

1. Tác dụng của vạch kẻ đường

Vạch kẻ đường để hướng dẫn, điều khiển giao thông nhằm nâng cao an toàn và khả năng thông xe.

Vạch kẻ đường có thể dùng độc lập và có thể kết hợp với các loại biển báo hiệu đường bộ hoặc đèn tín hiệu chỉ huy giao thông.

Vạch kẻ đường bao gồm các loại vạch, chữ viết, hình vẽ ở trên mặt đường xe chạy, trên thành vỉa hè, trên các công trình giao thông và một số bộ phận khác của đường để quy định trật tự giao thông, khổ giới hạn của các công trình giao thông, chỉ hướng đi quy định của làn đường xe chạy.

2. Hiệu lực của vạch kẻ đường

Vạch kẻ đường khi sử dụng độc lập thì người tham gia giao thông phải tuân theo ý nghĩa của vạch kẻ đường. Vạch kẻ đường khi sử dụng kết hợp với đèn tín hiệu, biển báo hiệu thì người tham gia giao thông phải tuân theo ý nghĩa, hiệu lệnh của cả vạch kẻ đường và đèn tín hiệu, biển báo hiệu theo thứ tự: Hiệu lệnh của đèn tín hiệu, Hiệu lệnh của biển báo hiệu.

3. Phân loại và ý nghĩa vạch kẻ đường

1. Phân loại vạch kẻ đường: Vạch kẻ đường chia thành hai loại:

a) Vạch trên mặt bằng (bao gồm vạch trên mặt đường: vạch dọc đường, ngang đường và những loại vạch khác) dùng để quy định các phần đường khác nhau trên mặt bằng có màu trắng trừ một số vạch có màu vàng. Trong một số trường hợp có thể sử dụng các màu sắc khác để nâng mức độ cảnh báo giao thông trên mặt đường.

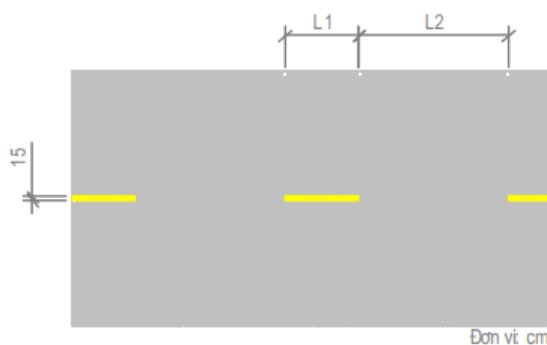
b) Vạch đứng kẻ trên thành vỉa hè, các công trình giao thông và một số bộ phận khác của đường. Loại vạch này kết hợp giữa vạch vàng và vạch đen hoặc vạch trắng và vạch đỏ.

2. Ý nghĩa các loại vạch kẻ đường

a) Vạch phân chia hai chiều xe chạy được đánh số thứ tự từ vạch 1.1 đến vạch 1.5:

- Vạch 1.1: Vạch phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường), dạng vạch đơn, đứt nét:

Là loại vạch màu vàng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau ở những đoạn đường có từ hai làn xe trở lên, không có dải phân cách giữa. Xe được phép cắt qua để sử dụng làn ngược chiều từ cả hai phía.



Vạch 1.1

- *Vạch 1.2: Vạch phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường), dạng vạch đơn, nét liền*

Vạch dùng để phân chia hai chiều xe chạy cho đường có 2 hoặc 3 làn xe, không có dải phân cách giữa; xe không được lấn làn, không được đè lên vạch; vạch này thường sử dụng ở đoạn đường không đảm bảo tầm nhìn vượt xe, nguy cơ tai nạn giao thông đối đầu lớn (vạch đơn, liền nét, màu vàng).

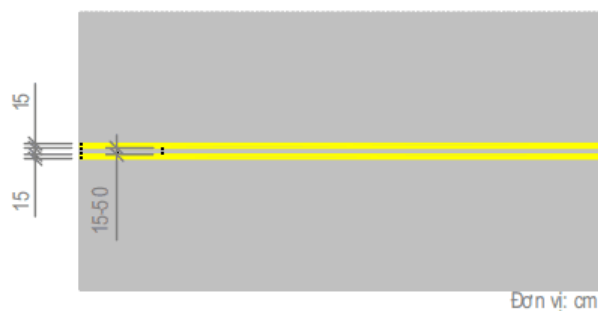


Vạch 1.2

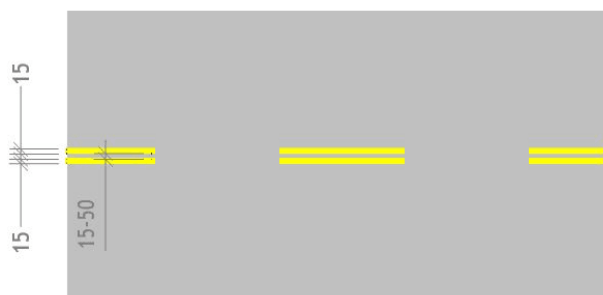
- *Vạch 1.3: Vạch phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều (vạch tim đường), dạng vạch đôi, nét liền.*

Vạch dùng để phân chia hai chiều xe chạy cho đường có từ 4 làn xe trở lên, không có dải phân cách giữa; xe không được lấn làn, không được đè lên vạch. Vạch này thường dùng trên đoạn đường không đảm bảo tầm nhìn vượt xe, nguy cơ tai nạn giao thông đối đầu lớn hoặc ở các vị trí cần thiết khác.

Trong trường hợp tại các vị trí cần thiết để cho xe cắt ngang qua thì sử dụng vạch đứt nét màu vàng.

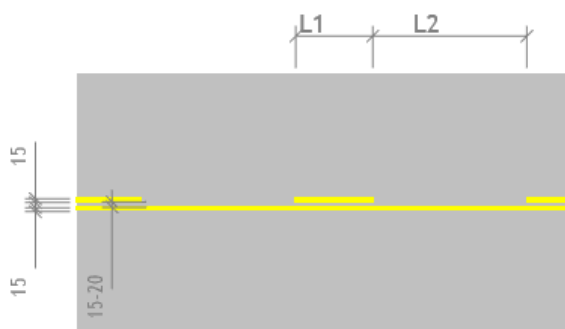


Vạch 1.3



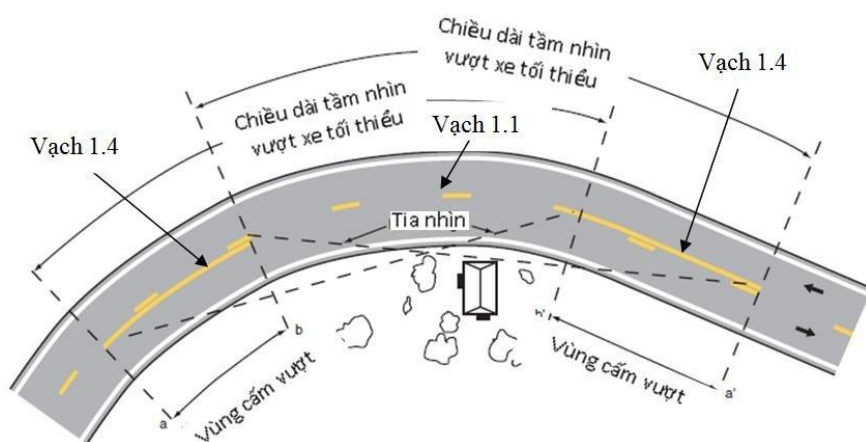
- *Vạch 1.4: Vạch phân chia hai chiều xe chạy, dạng vạch đôi gồm một vạch nét liền, một vạch nét đứt*

Vạch dùng để phân chia hai chiều xe chạy trên đường có từ 2 làn xe trở lên, không có dải phân cách giữa, sử dụng ở các đoạn cần thiết phải cấm xe sử dụng làn ngược chiều theo một hướng xe chạy nhất định để đảm bảo an toàn. Xe trên làn đường tiếp giáp với vạch đứt nét được phép cắt qua và sử dụng làn ngược chiều khi cần thiết; xe trên làn đường tiếp giáp với vạch liền nét không được lấn làn hoặc đè lên vạch.



Vạch 1.4

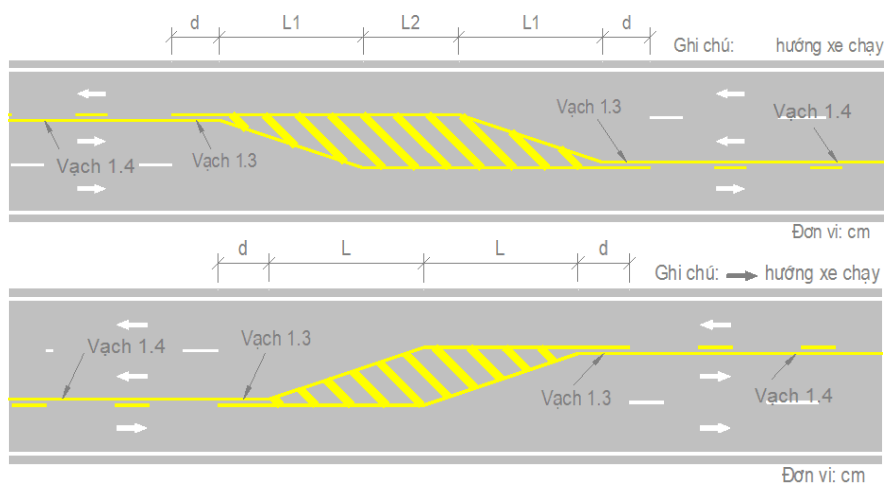
Xử lý của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khi gặp vạch phân chia hai chiều xe chạy trong đường cong nằm hoặc đường cong đứng không đảm bảo tầm nhìn vượt xe an toàn



Theo chiều xe chạy khi gặp vạch 1.4 (khi tầm nhìn xe ngược chiều bị khuất) người lái xe phải tuyệt đối tuân thủ vạch kẻ đường, đi đúng làn đường, không được lấn làn sang làn ngược chiều (thể hiện vùng cấm vượt trên hình vẽ).

*** Vạch phân chia hai chiều xe chạy cho đường có 3 làn xe trong khu vực số làn đường trên một hướng thay đổi từ một làn sang hai làn và ngược lại.**

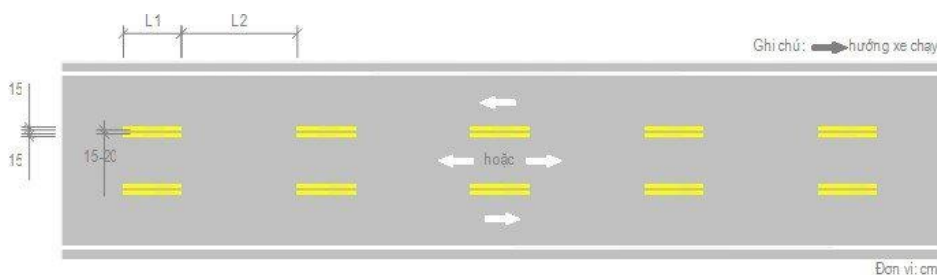
Vạch sơn phân chia hai chiều xe chạy cho đường có 3 làn xe trong khu vực số làn đường trên một hướng thay đổi từ một làn sang hai làn và ngược lại.



Theo chiều xe chạy khi người lái xe gặp vạch 1.3 thì tuyệt đối không được chạy sang làn đường ngược chiều để tránh tai nạn xảy ra trên vùng có gạch chéo. Ngoài ra khi gặp vạch 1.4 người lái xe được chạy sang làn ngược chiều để vượt xe cùng chiều như quy định của vạch 1.4.

- *Vạch 1.5: Vạch xác định ranh giới làn đường có thể thay đổi hướng xe chạy*

Vạch dùng để xác định ranh giới làn đường có thể thay đổi hướng xe chạy trên đó theo thời gian. Hướng xe chạy ở một thời điểm trên làn đường có thể đổi chiều được quy định bởi người điều khiển giao thông, tín hiệu đèn, biển báo hoặc các báo hiệu khác phù hợp. Vạch 1.5 là vạch đôi, đứt nét, màu vàng.

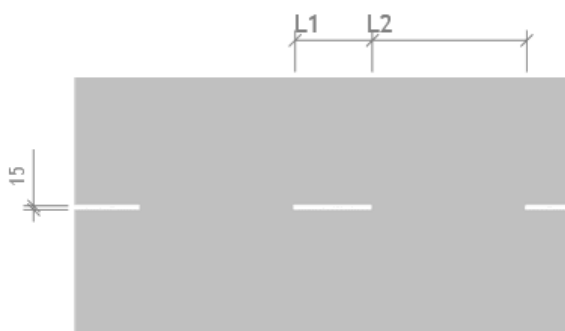


Vạch 1.5

b) Nhóm vạch phân chia các làn xe chạy cùng chiều:

- *Vạch 2.1: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, đứt nét màu trắng*

Vạch dùng để phân chia các làn xe cùng chiều. Gặp vạch này người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được phép chuyển làn đường qua vạch.



Vạch 2.1

- *Vạch 2.2: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, liền nét màu trắng*

Vạch dùng để phân chia các làn xe cùng chiều trong trường hợp không cho phép xe chuyển làn hoặc sử dụng làn khác; xe không được lấn làn, không được đè lên vạch.



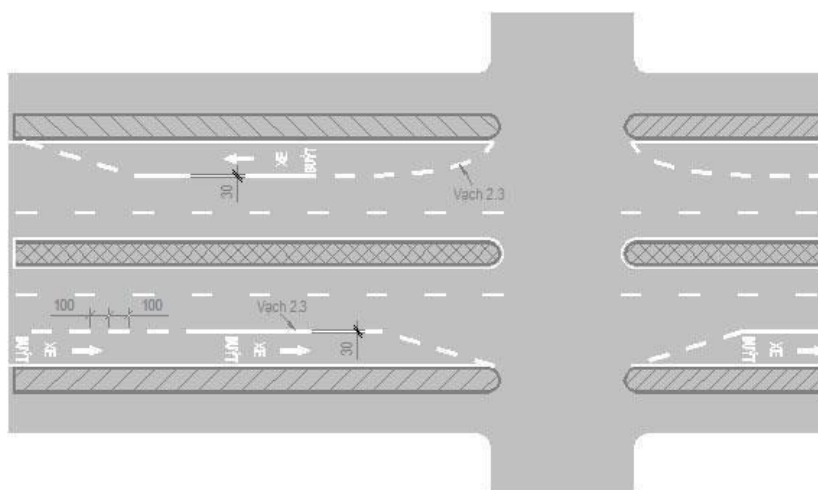
Vạch 2.2

- *Vạch 2.3: Vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc làn đường ưu tiên*

Vạch giới hạn làn đường dành riêng cho một loại xe cơ giới nhất định (vạch liền nét), các loại xe khác không được đi vào làn xe này trừ những trường hợp khẩn cấp theo quy định.

Vạch giới hạn làn đường ưu tiên cho một loại xe cơ giới nhất định (vạch đứt nét), các xe khác có thể sử dụng làn đường này nhưng phải nhường đường cho xe được ưu tiên sử dụng làn khi xuất hiện loại xe này trên làn xe.

Xe trên làn đường dành riêng hoặc làn đường ưu tiên có thể cắt qua các vạch này khi làn đường hoặc phần đường xe chạy liền kề không cấm sử dụng loại xe này.



Minh họa bố trí vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc ưu tiên cho xe buýt

Quy cách:

- Vạch giới hạn đường dành riêng hoặc ưu tiên được cấu tạo bằng vạch đơn, màu trắng, có thể là vạch đứt nét hoặc vạch liền nét.

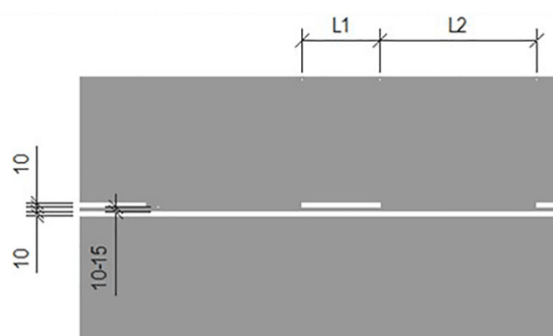
- Vạch 2.3 dạng nét đứt cũng được dùng để xác định phạm vi làn đường dành riêng hoặc ưu tiên ở vị trí đầu hoặc cuối làn đường như minh họa trên hình vẽ.

- Vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc ưu tiên được sử dụng đi kèm với chữ viết biểu thị loại xe được dành riêng hoặc ưu tiên hoặc có thể đi kèm với ký hiệu chỉ loại xe được phép sử dụng làn đường.

- Vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc ưu tiên được kẻ từ chỗ bắt đầu bố trí làn đường dành riêng hoặc ưu tiên, cứ qua một nút giao phải viết lại chữ một lần. Nếu khoảng cách giữa các ngã tư dài hơn 500 m thì có thể viết chữ nhắc lại ở quãng giữa đoạn đường.

- Vạch 2.4: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch kép (một vạch liền, một vạch đứt nét)

Vạch gồm vạch 2.1 kết hợp với vạch 2.2 dùng để phân chia các làn xe cùng chiều, xe trên làn đường tiếp giáp với vạch đứt nét được phép cắt qua khi cần thiết; xe trên làn đường tiếp giáp với vạch liền nét không được lấn làn hoặc đè vạch.

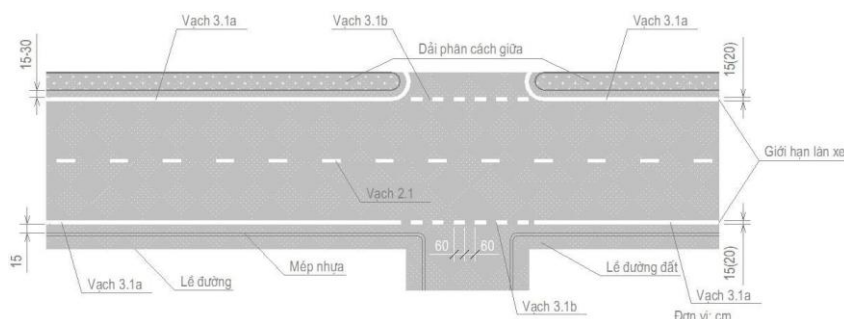


Vạch 2.4

c) Nhóm vạch giới hạn mép phần đường xe chạy

- Vạch 3.1: Vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy hoặc vạch phân cách làn xe cơ giới và làn xe thô sơ

Vạch xác định mép ngoài phần đường xe chạy hoặc phân cách làn xe cơ giới và xe thô sơ, xe chạy được phép đè lên vạch khi cần thiết và phải nhường đường cho xe thô sơ.



Minh họa sử dụng vạch 3.1 để xác định mép ngoài phần đường xe chạy

- Một số loại vạch khác có thể sử dụng để xác định mép phần xe chạy

- **Vạch 3.2; vạch 3.3:** Sử dụng để phân cách giữa làn xe cơ bản và làn xe chuyển tốc, giữa làn xe cơ bản và làn xe phụ thêm hoặc vạch phân cách, kênh hóa các làn xe trong khu vực tách và nhập làn.

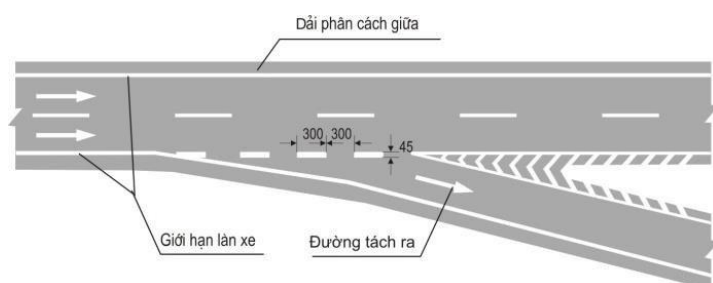
Vạch 3.2: liền nét, màu trắng. Xe không được phép chuyển làn qua vạch 3.2 trừ các trường hợp khẩn cấp theo quy định.

Vạch 3.3: đứt nét, màu trắng. Xe được phép cắt, chuyển làn qua vạch. Ngoài ra, vạch 3.3 còn được sử dụng để kẻ đoạn chuyển tiếp từ vạch 2.1 sang vạch 3.2.

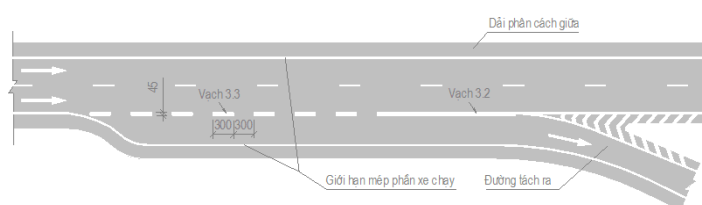
- **Vạch 3.4:** Sử dụng để báo hiệu sắp đến đến vạch 1.2 hoặc vạch 2.2; hoặc sử dụng để kẻ vạch chuyển tiếp từ vạch 1.1 đến vạch 1.2; hoặc từ vạch 2.1 đến vạch 2.2. Bề rộng vạch 3.4 được lấy tương ứng theo bề rộng của vạch 1.2 hoặc vạch 2.2.

Vạch 3.4: đứt nét, màu trắng.

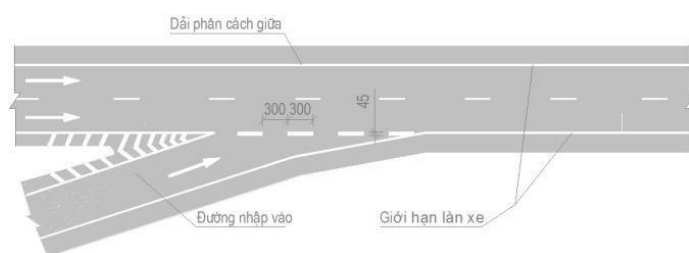
- *Vạch phân làn đường trong khu vực tách và nhập làn*



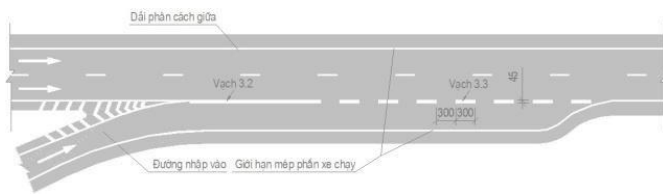
- Minh họa bố trí vạch sơn khu vực tách làn kiểu trực tiếp.



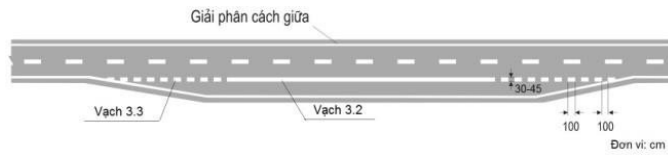
- Minh họa bố trí vạch sơn khu vực tách làn kiểu song song.



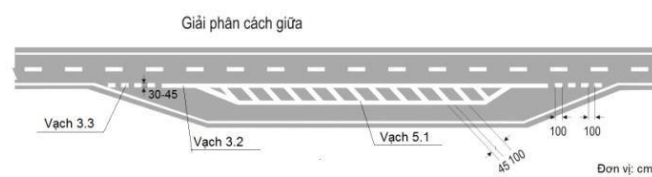
- Minh họa bố trí vạch sơn khu vực nhập làn kiểu trực tiếp.



- Minh họa bố trí vạch sơn khu vực nhập làn kiểu có làn chuyển tiếp song song.

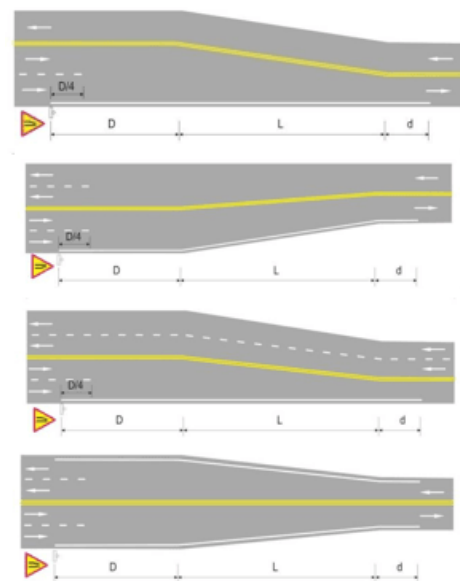


- Minh họa bố trí vạch phân làn ở điểm dừng xe kiểu bến cảng không có đảo sơn phân làn.



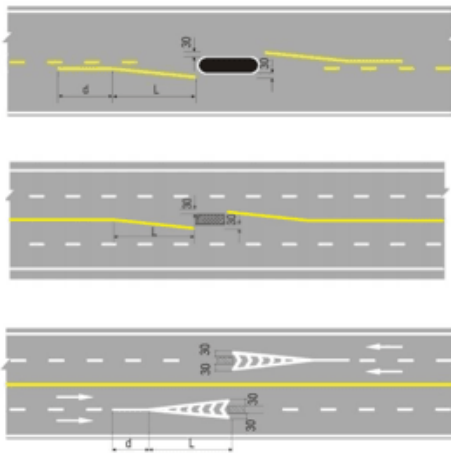
- Minh họa bố trí vạch ở điểm dừng xe kiểu bến cảng, trường hợp sử dụng vạch 5.1: Vạch dẫn hướng rẽ trái qua phạm vi nút giao.

Bố trí vạch sơn trong khu vực bề rộng phần xe chạy bị thay đổi



Bố trí vạch sơn khu vực bề rộng phần xe chạy bị thay đổi hoặc số làn xe chạy tăng lên hoặc ít đi, cần thiết phải bố trí các vạch sơn trên mặt đường (có thể kết hợp với biển báo) để cảnh báo người tham gia giao thông điều khiển xe thận trọng hơn.

Bố trí vạch báo gần đến chướng ngại vật

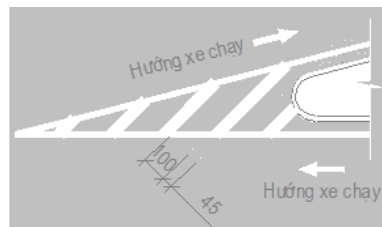
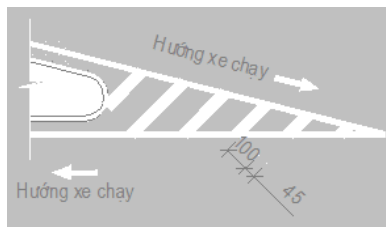


Khi có chướng ngại vật trên đường, cần thiết phải bố trí các vạch sơn trên mặt đường (có thể kết hợp với biển báo) để cảnh báo người tham gia giao thông điều khiển xe thận trọng hơn, vòng tránh chướng ngại vật trên mặt đường.

d) Nhóm vạch kênh hóa dòng xe

- Vạch 4.1: Vạch kênh hóa dòng xe dạng gạch chéo

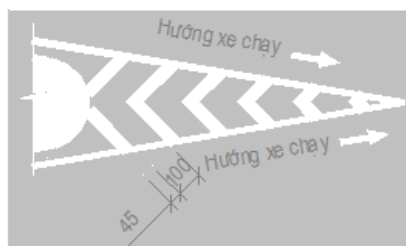
Vạch được sử dụng để giới hạn các phần mặt đường không sử dụng cho xe chạy mà sử dụng để kênh hóa các dòng giao thông giao thông trên đường. Khi vạch 4.1 được sử dụng, các phương tiện giao thông phải đi theo tuyến đường quy định, không được lấn vạch hoặc cắt qua vạch trừ những trường hợp khẩn cấp.



Vạch 4.1

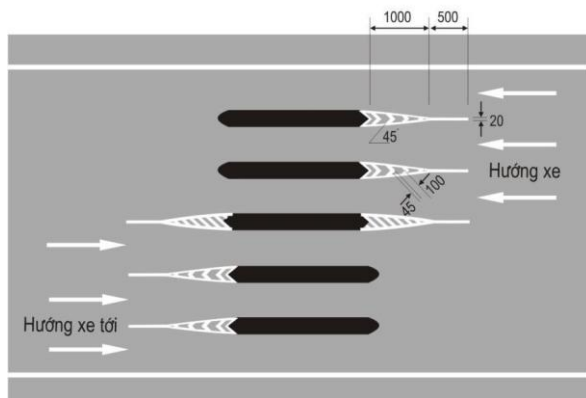
- Vạch 4.2: Vạch kênh hóa dòng xe dạng chữ V

Vạch được sử dụng để giới hạn các phần mặt đường không sử dụng cho xe chạy mà sử dụng để kênh hóa các dòng giao thông giao thông trên đường. Khi vạch 4.2 được sử dụng, các phương tiện giao thông phải đi theo tuyến đường quy định, không được lấn vạch hoặc cắt qua vạch trừ những trường hợp khẩn cấp theo quy định.



Vạch 4.2

- *Vạch 4.1 và 4.2 để kênh hóa các dòng xe để dẫn hướng xe ở trạm thu phí:*



Tùy theo trường hợp mà có thể sử dụng vạch 4.1 hoặc 4.2 kết hợp với vạch đơn, liền nét màu trắng để dẫn hướng xe đến cửa thu phí của cổng trạm thu phí.

Vạch dẫn hướng xe ở trạm thu phí

- *Vạch 4.1 và 4.2 để kênh hóa các dòng xe trong phạm vi các nút giao cùng mức:*

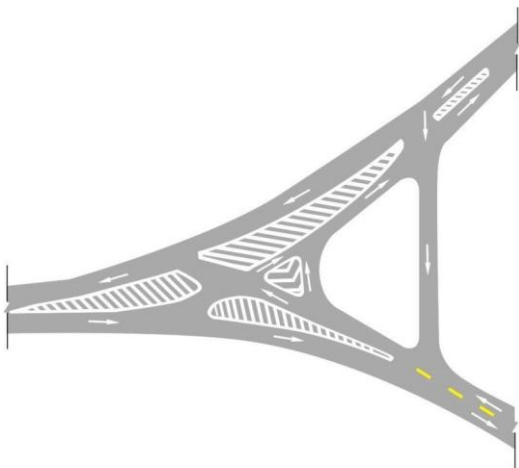
Vạch được sử dụng để kênh hóa các dòng xe trong phạm vi các nút giao cùng mức.



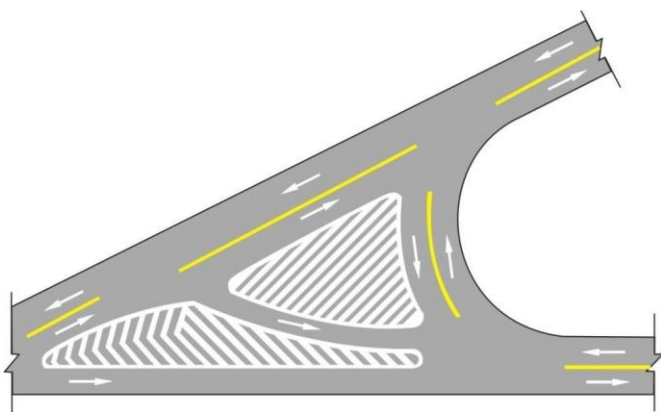
Bố trí vạch kênh hóa dòng xe ở ngã ba phức tạp – Mẫu 1



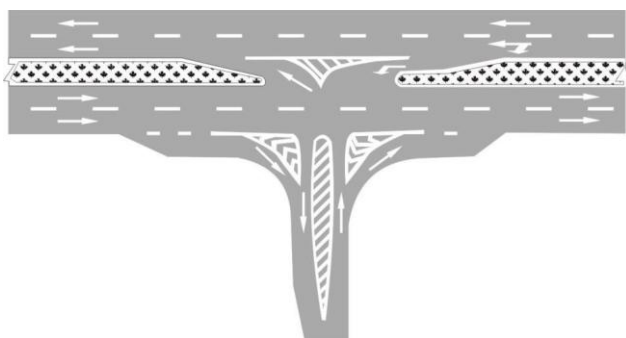
Bố trí vạch kênh hóa dòng xe ở ngã ba phức tạp – Mẫu 2



Bố trí vạch kênh hóa dòng xe ở ngã ba phức tạp – Mẫu 3



Bố trí vạch kênh hóa dòng xe ở ngã ba phức tạp – Mẫu 4



Bố trí vạch kênh hóa dòng xe ở ngã ba phức tạp – Mẫu 5

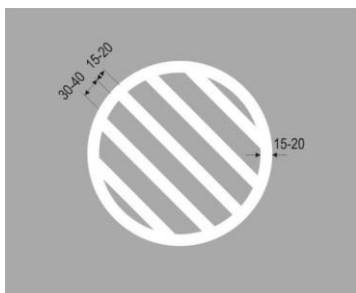


Bố trí vạch kênh hóa dòng xe ở ngã tư phức tạp

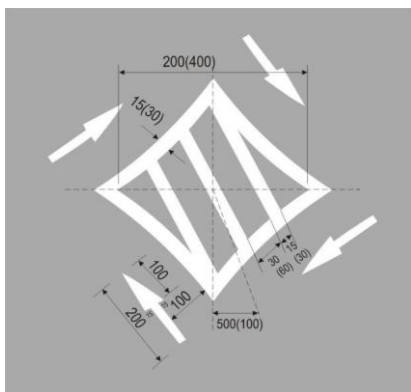
- *Vạch 4.3: Vạch kênh hóa dòng xe dạng vành khuyên*

Vạch được kẻ ở trung tâm ngã tư giao nhau cùng mức để chỉ thị cho các phương tiện phải đi vòng qua phạm vi kẻ vạch theo chiều ngược chiều kim đồng hồ.

Khi vạch 4.3 được sử dụng, các phương tiện giao thông không được lấn vạch hoặc cắt qua vạch trừ những trường hợp khẩn cấp theo quy định.



Minh họa vạch vành khuyên – Mẫu 1

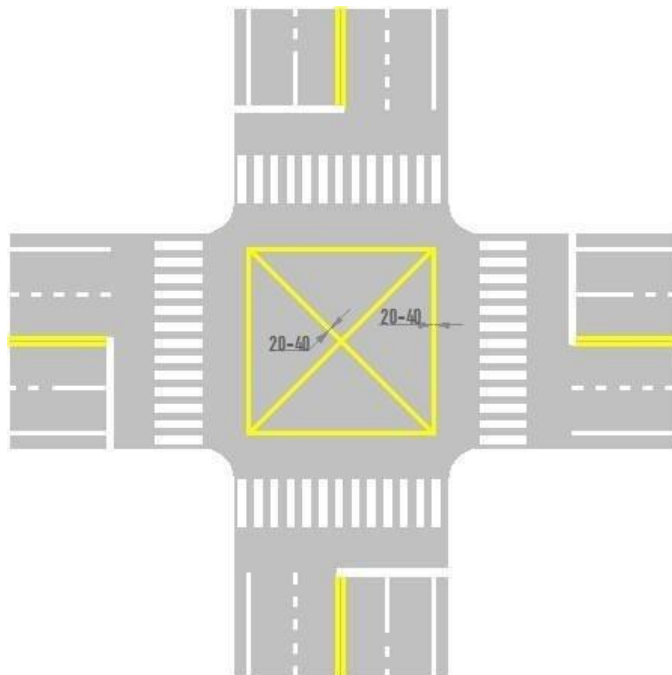


Minh họa vạch vành khuyên - Mẫu 2

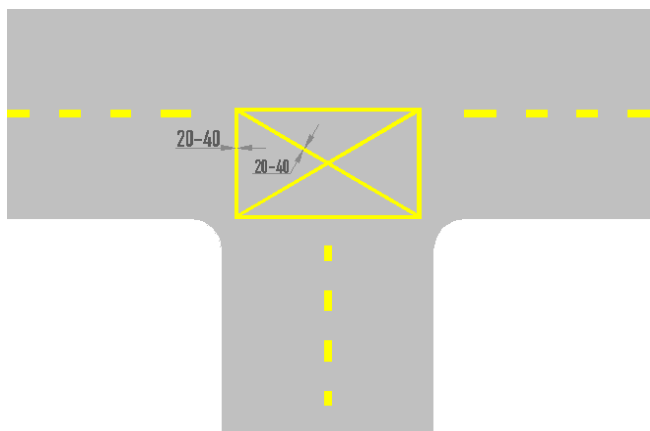
- *Vạch 4.4: Vạch kẻ kiểu mắt võng*

Vạch dùng để báo cho người điều khiển không được dừng phương tiện trong phạm vi phần mặt đường có bố trí vạch để tránh ùn tắc giao thông.

Tùy theo sự cần thiết mà có thể sử dụng vạch kẻ kiểu mắt võng ở các vị trí thích hợp. Vạch kẻ kiểu mắt võng có thể sử dụng để xác định phạm vi cấm dừng trong phạm vi nút giao cùng mức, trên nhánh dẫn cửa vào hoặc cửa ra của nút giao hoặc những vị trí mặt đường cần thiết không cho phép dừng xe.



Minh họa bố trí vạch kẻ kiểu mắt võng tại nút giao ngã tư



Minh họa bố trí vạch kẻ kiểu mắt võng tại nút giao ngã ba

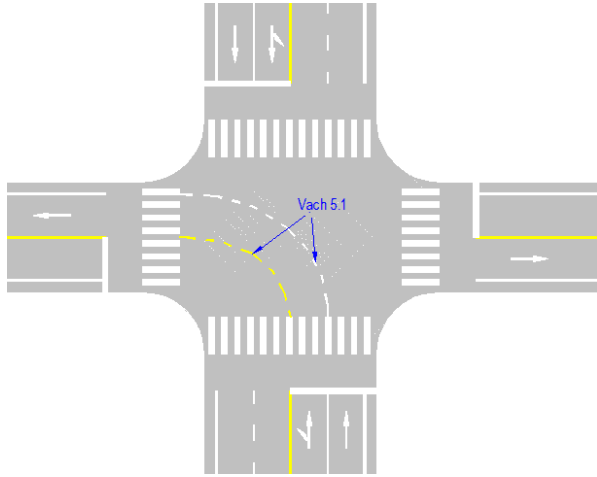
Vạch mắt võng kiểu đơn giản: gồm vạch chéo trong lòng hình chữ nhật, màu vàng. Áp dụng ở khu vực trung tâm hoặc trên nhánh dẫn ra hoặc vào các nút giao có lưu lượng giao thông ít.

Vạch mắt võng kiểu thông thường: vạch có nét vẽ màu vàng. Vạch vành ngoài giới hạn phạm vi kẻ vạch mắt võng có bề rộng vạch 20 cm. Vạch mắt võng bên trong nghiêng 45° so với vành ngoài, vạch rộng 10 cm khoảng cách đường chéo 1 m - 5 m.

e) Nhóm vạch dọc đường kéo dài qua phạm vi nút giao

- Vạch 5.1: Vạch dẫn hướng rẽ trái qua phạm vi nút giao

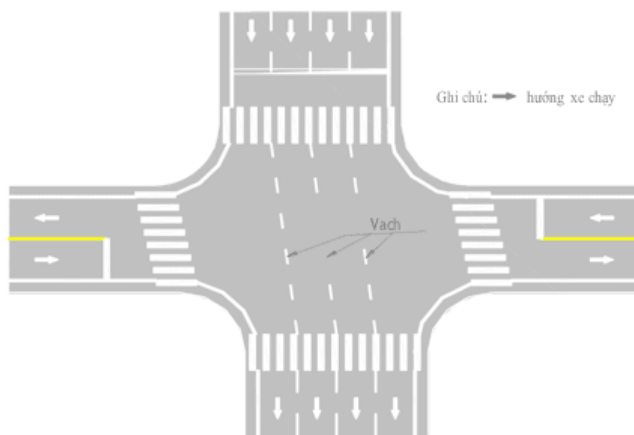
Vạch dùng để định hướng quỹ đạo cho dòng xe rẽ trái theo giải pháp tổ chức làn đường được sử dụng trong nút. Mục đích sử dụng vạch là tăng tính dẫn hướng cho xe chạy; xe có thể cắt qua vạch khi cần thiết. Vạch dẫn hướng rẽ trái qua phạm vi nút giao là đoạn kéo dài của vạch phân cách hai chiều xe chạy (vạch tim đường) hoặc vạch phân chia các làn đường cùng chiều. Không nhất thiết phải sử dụng cả hai loại vạch kéo dài nói trên để định hướng quỹ đạo dòng xe rẽ trái.



Vạch 5.1

- *Vạch 5.2: Vạch phân làn đường kéo dài qua phạm vi nút giao*

Vạch sử dụng ở các nút giao lệch để định hướng quỹ đạo cho dòng xe đi thẳng. Mục đích sử dụng vạch là tăng tính dẫn hướng cho xe chạy; xe có thể cắt qua vạch khi cần thiết.



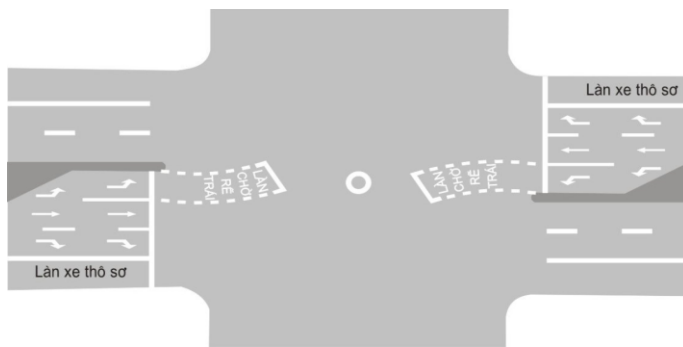
Vạch 5.2

- *Vạch 5.3: Vạch làn chờ rẽ trái trong nút giao*

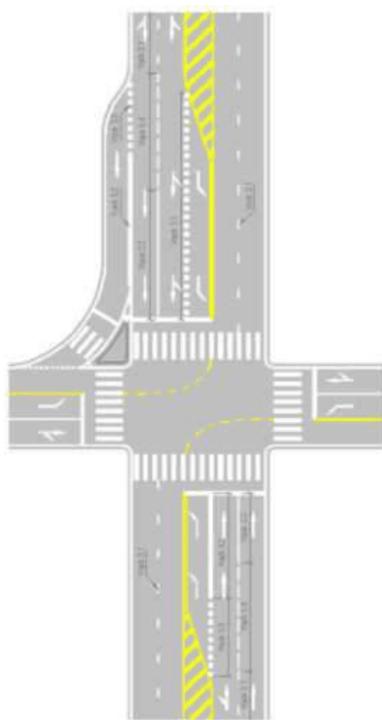
Vạch gồm hai vạch đơn, đứt nét, màu trắng chạy song song hơi cong về bên trái và một vạch dừng xe (vạch 7.1) ở đầu các vạch đơn đứt nét.

Vạch được sử dụng để tạo không gian dừng chờ cho các xe rẽ trái sau khi xe đã vượt qua vạch dừng xe trên nhánh dẫn của nút giao có sử dụng đèn tín hiệu điều khiển, nhưng không thể vượt qua nút trong thời gian tín hiệu đèn cho phép rẽ trái. Khi hết thời gian cho phép rẽ trái

mà xe đã vượt qua vạch dừng xe trên nhánh dẫn nhưng chưa vượt quá khu vực giới hạn bởi làn xe chờ rẽ trái trong nút giao thì phải dừng lại trong khu vực làn chờ.



Vạch 5.3



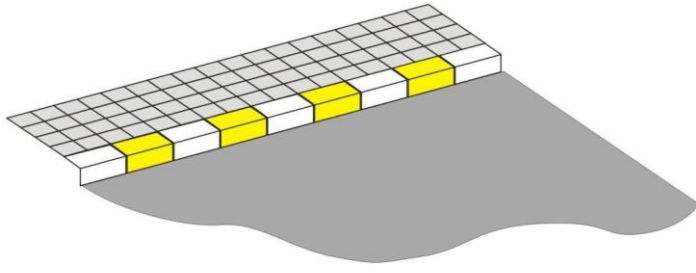
Minh họa bố trí phân làn đường trong khu vực nút giao cùng mức

f) Nhóm vạch cấm dừng xe trên đường

- Vạch 6.1: Vạch cấm đỗ xe trên đường

Vạch đứt khúc màu vàng được sơn trên bó vỉa sát mép mặt đường phía cấm đỗ xe hoặc sơn trên mặt đường phía cấm đỗ xe, cách mép mặt đường 30 cm khi không có bó vỉa sát mép mặt đường.

Vạch được sử dụng để báo hiệu không được phép đỗ xe bên đường. Vạch 6.1 được sử dụng độc lập hoặc phối hợp với ký hiệu chữ “Cấm đỗ xe” trên mặt đường và biển báo “Cấm đỗ xe”; ngoài ra, căn cứ theo nhu cầu có thể đặt thêm biển báo phụ ghi rõ thời gian cấm đỗ xe và phạm vi, đối tượng cấm đỗ xe.

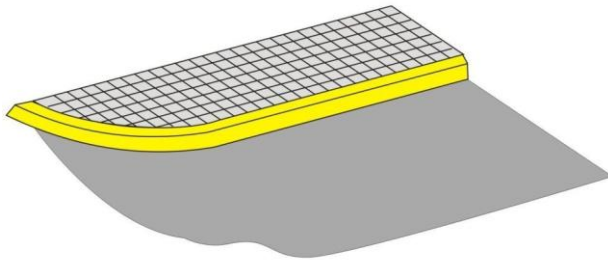


Vạch 6.1

- *Vạch 6.2: Vạch cấm dừng xe, cấm đỗ xe trên đường*

Vạch liền nét màu vàng được sơn trên bó vỉa sát mép mặt đường phía cấm dừng xe, cấm đỗ xe hoặc sơn trên mặt đường phía cấm dừng xe, cấm đỗ xe, cách mép mặt đường 30 cm khi không có bó vỉa sát mép mặt đường.

Vạch được sử dụng để báo hiệu không được phép dừng xe, đỗ xe bên đường. Vạch 6.2 có thể sử dụng phối hợp với ký hiệu chữ “Cấm dừng, đỗ xe” trên mặt đường và biển báo “Cấm dừng, đỗ xe”; ngoài ra, căn cứ theo nhu cầu đặt thêm biển báo phụ ghi rõ thời gian cấm dừng, đỗ xe và phạm vi, đối tượng cấm dừng, đỗ xe.



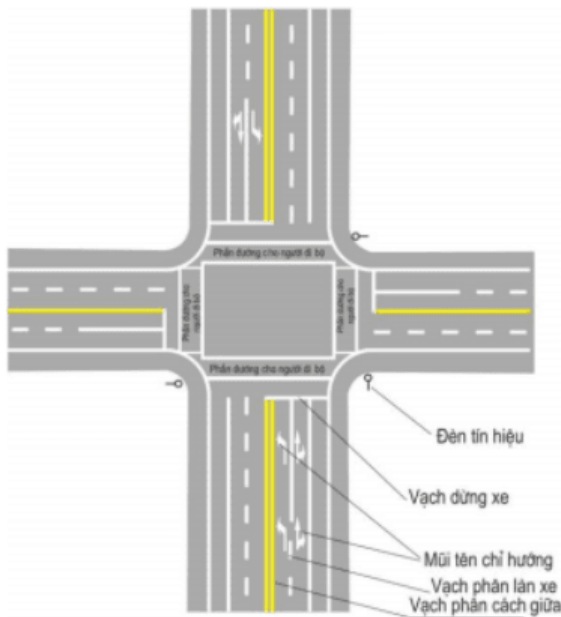
Vạch 6.2

g) Vạch ngang đường

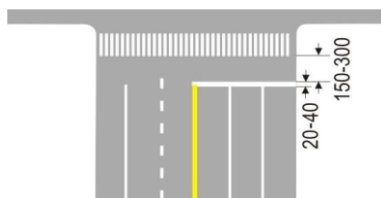
Vạch 7.1: Vạch dừng xe

Vạch liền nét màu trắng, kẻ ngang toàn bộ bề rộng đường của hướng xe chạy.

Vạch dùng để xác định vị trí người điều khiển phương tiện giao thông phải dừng lại khi có tín hiệu đèn đỏ hoặc khi có biển số R.122. Vạch cũng dùng để xác định vị trí người điều khiển phương tiện giao thông phải dừng lại trong các điều kiện nhất định ở một số vị trí như: trên nhánh dẫn tới nút giao cùng mức với đường sắt, trên làn chờ rẽ trái trong phạm vi nút giao, trước vị trí vạch người đi bộ qua đường.

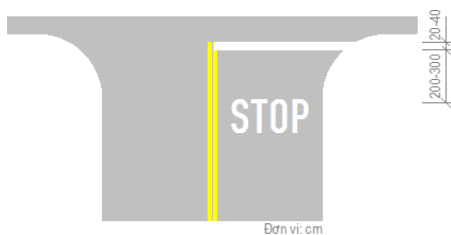


Bố trí vạch dừng xe ở nút giao thông có đèn tín hiệu



Vị trí vạch dừng xe ở nút giao có vạch người đi bộ qua đường

Vạch dừng xe có thể sử dụng kết hợp với vạch chữ “STOP”.

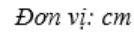


Vạch dừng xe tại nút giao không có tín hiệu đèn điều khiển

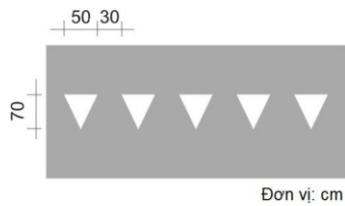
- Vạch 7.2: Vạch nhường đường

Vạch để báo hiệu cho xe phải đi chậm hoặc dừng lại khi cần thiết để nhường đường cho các phương tiện hoặc người trên các hướng giao thông khác được đi chuyển trước. Vạch 7.2 được sử dụng kết hợp với biển số W.208 “Giao với đường ưu tiên”.

Mẫu 1: Vạch nhường đường là vạch đôi, nét đứt, đi kèm với một hình tam giác ngược, tất cả đều màu trắng. Vạch được kẻ ngang trên toàn bộ bề rộng đường của hướng xe chạy.



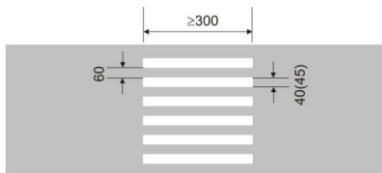
- Mẫu 2: Vạch nhường đường có hình tam giác cân màu trắng, đáy của tam giác hướng về đường ưu tiên.



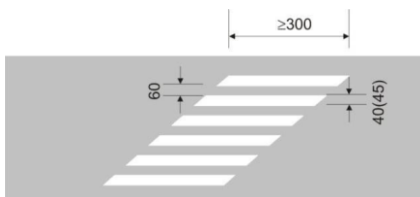
- *Vạch 7.3: Vạch đi bộ qua đường*

Vạch xác định phạm vi phần đường dành cho người đi bộ cắt qua đường.

Bố trí vạch đi bộ qua đường ở những nơi có người đi bộ qua đường.

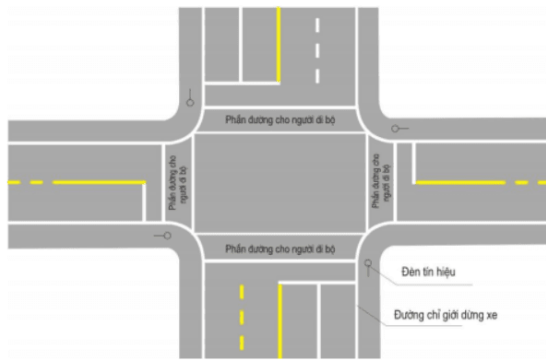


a, Vạch 7.3 - Dạng vuông góc



b, Vạch 7.3 - Dạng cắt chéo

Mẫu 1: Vạch đi bộ qua đường là các đường vạch đậm liền song song màu trắng (còn gọi là vạch ngựa vằn)

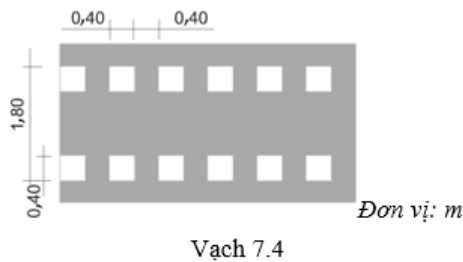


Mẫu 2: Sử dụng hai vạch liền, màu trắng kẻ song song theo phương ngang đường để xác định phần đường dành cho người đi bộ

- Vạch 7.4: Vạch xe đạp qua đường

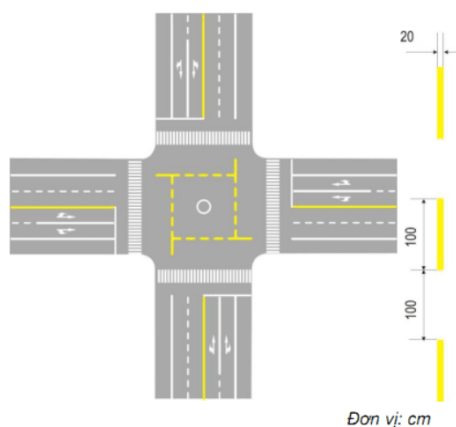
Vạch gồm hai vạch đứt quãng chạy song song rộng bằng nhau.

Vạch xác định phạm vi phần đường dành cho xe đạp cắt qua đường. Ở nơi đường giao nhau không có người, tín hiệu điều khiển giao thông thì xe đạp phải nhường đường cho phương tiện cơ giới chạy trên đường cắt ngang đường xe đạp.



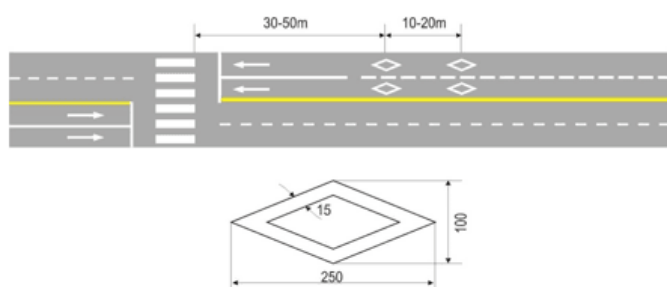
- Vạch 7.5: Vạch xác định khu vực cấm xe thô sơ trong nút giao

Vạch gồm các vạch đơn, đứt nét màu vàng, báo cho người điều khiển xe thô sơ biết phạm vi cấm khi đi vào nút giao ngã tư có sử dụng đèn tín hiệu điều khiển.



- Vạch 7.6: Vạch chỉ dẫn sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường

Vạch có dạng hình thoi, màu trắng, báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường; đặc biệt đối với các chỗ bố trí vạch đi bộ qua đường ở giữa đoạn đường nối hai nút để cảnh báo người lái xe phải nhường đường cho người đi bộ qua đường.

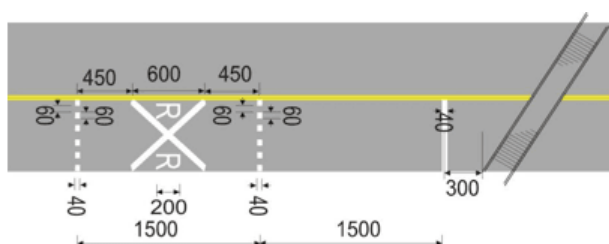


Đơn vị: cm

Vạch 7.6

- Vạch 7.7: Vạch báo gần chỗ giao nhau với đường sắt

Vạch sử dụng để báo cho người tham gia giao thông biết phía trước có chỗ giao nhau với đường sắt, nhắc người điều khiển phương tiện thận trọng. Cụm vạch này chỉ dùng ở chỗ không có người gác chắn đường sắt.

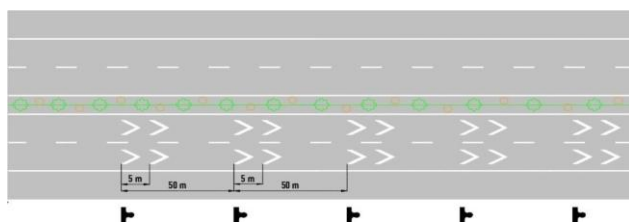


Đơn vị: cm

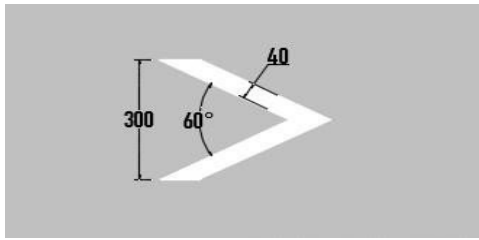
Vạch 7.7

- Vạch 7.8: Vạch xác định khoảng cách xe trên đường

Vạch có dạng các đường liền hình mũi nhọn, màu trắng chạy song song với tim đường, dùng để xác định khoảng cách trên đường, giúp cho lái xe biết cần phải giãn cách cự ly để đảm bảo an toàn với xe chạy phía trước. Vạch thường được sử dụng trên đường ô tô cao tốc ở những nơi hay xảy ra tai nạn do vượt xe hoặc đâm va từ phía sau hoặc ở những vị trí có yêu cầu đặc biệt. Vạch được sử dụng kèm biển báo ghi khoảng cách giữa các vạch theo phương dọc đường.



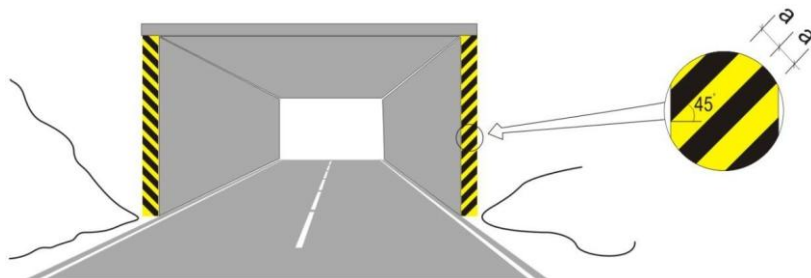
Vạch 7.8



Chi tiết vạch xác định khoảng cách xe trên đường

- Vạch 8.1: Vạch đứng trên mốc cố định

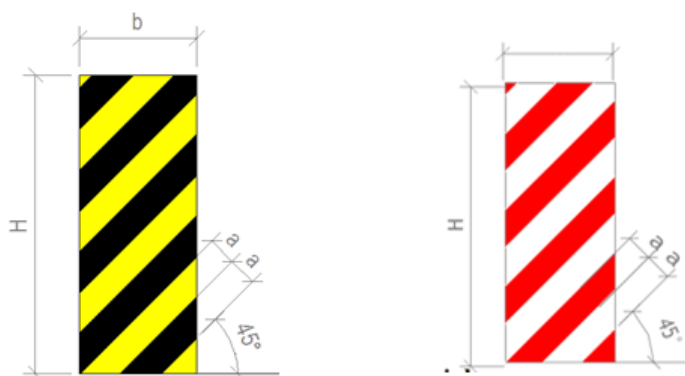
Vạch dùng để cảnh báo người điều khiển phương tiện chú ý, trên đường đi phía trước có chướng ngại vật cao hơn mặt đường để đề phòng va quệt phải. Vạch này kẻ trên bề mặt phần đứng của chướng ngại vật có khả năng gây nguy hiểm đối với phương tiện giao thông như: trụ cầu vượt qua đường hoặc mặt trước của hai bên tường ở chỗ cầu vượt hay đường chui qua đường hoặc ở cửa đường hầm, trên kết cấu dải phân cách, trên đảo an toàn của đường ngang dành cho người đi bộ v.v....



Minh họa bố trí vạch đứng trên mốc cố định

Vạch 8.1 gồm những nét chéo vàng, đen hoặc đỏ, trắng xen kẽ nhau, nghiêng góc 45o, nét chéo xuống chéo về phía đường xe chạy.

Thông thường, màu vàng, đen được sử dụng cho các đường ngoài khu vực đô thị; màu đỏ, trắng được sử dụng cho các đường trong khu vực đô thị. Khi cần thiết, các vạch cũng có thể bề gập dạng chữ V. Chi tiết hình dưới:



Chi tiết vạch đứng trên mốc cố định

Sử dụng vạch 8.1 cho đảo phân làn tại trạm thu phí:

- Trên bề mặt kết cấu đảo phân làn tại cổng trạm thu phí sử dụng vạch 8.1 để biểu thị vị trí dải phân cách làn xe nhằm tăng tính dẫn hướng cho xe đi đúng làn đường.
- Vạch có màu vàng và màu đen đan xen nhau.



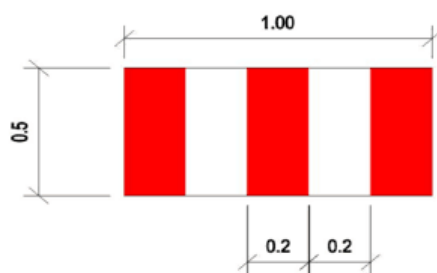
Sử dụng vạch 8.1 trên đảo phân làn tại trạm thu phí – Mẫu 1



Sử dụng vạch 8.1 trên đảo phân làn tại trạm thu phí – Mẫu 2

- *Vạch 8.2: Vạch xác định mép dưới thấp nhất của kết cấu cầu vượt qua đường hoặc công trình khác đi phía trên đường*

Vạch gồm những nét vạch đỏ, trắng xen kẽ thẳng đứng, để xác định mép cuối cùng của cầu vượt đường hoặc công trình tương tự nhằm cảnh báo cho người tham gia giao thông về các công trình này.

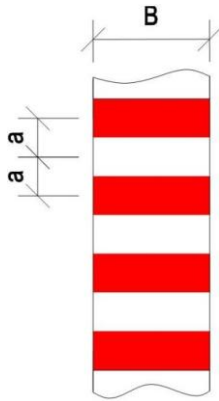


Đơn vị: m

Chi tiết vạch 8.2

- *Vạch 8.3: Vạch kẻ xung quanh các cột tròn đặt trên các đảo an toàn, trên dải phân cách và các vị trí tương tự*

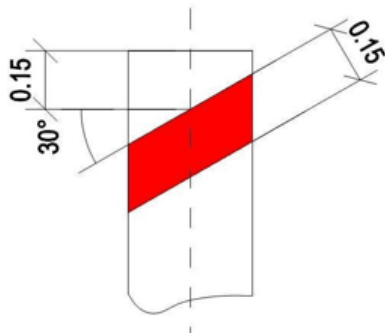
Vạch trắng, đỏ song song với mặt phẳng nằm ngang có chiều rộng của phần màu trắng và phần màu đỏ bằng nhau và bằng chiều rộng B của công trình, vạch kẻ ở các cột tròn đặt trên đảo an toàn, trên dải phân cách hoặc các vị trí tương tự:



Vạch 8.3

- Vạch 8.4: Vạch kẻ trên cột tín hiệu, cột rào chắn, cột tiêu

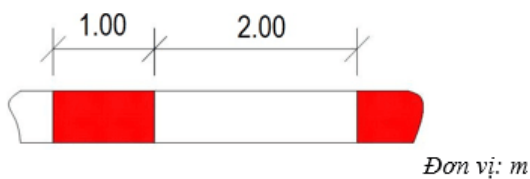
Vạch xiên góc màu đỏ tạo với mặt phẳng ngang góc 30° rộng 15 cm, điểm giữa mép trên của vạch cách mặt phẳng đỉnh cột là 15 cm. Độ xiên của vạch hướng về phía mặt đường, vạch kẻ trên cột tín hiệu, cột rào chắn, cột tiêu.



Đơn vị: m

Vạch 8.4

- Vạch 8.5: Vạch kẻ ở thanh ngang trên cùng của hàng rào chắn chỗ đường cong có bán kính nhỏ, đường cao hơn so với khu vực xung quanh, đường dốc xuống và những nơi nguy hiểm khác



Đơn vị: m

Vạch 8.5

- Vạch 8.6: Vạch kẻ ở thanh trên cùng của rào chắn ở những nơi đặc biệt nguy hiểm

Vạch đo liên tục chạy giữa bề mặt rào chắn.

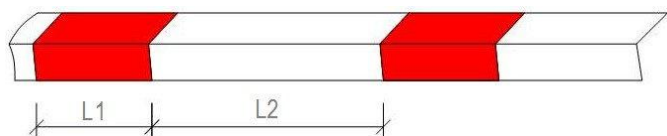


Đơn vị: m

Vạch 8.6

- Vạch 8.7: Vạch kẻ ở hàng vỉa các vỉa hè nơi nguy hiểm hoặc hàng vỉa của đảo an toàn

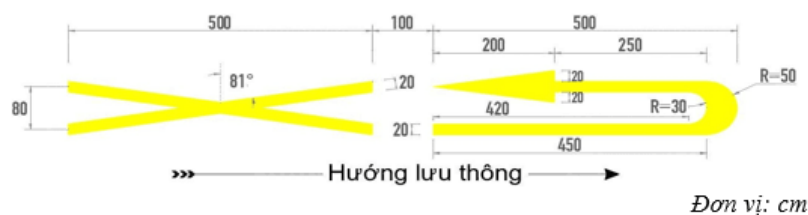
Vạch đỏ, trắng xen kẽ kẻ trên bề mặt đứng và ngang



Vạch 8.7

- Vạch 9.1: Vạch cấm xe quay đầu

Vạch màu vàng được kẻ ở những vị trí cấm quay đầu xe tại nút giao hoặc chỗ mở dải phân cách hai chiều xe chạy.

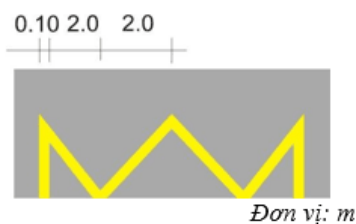


Đơn vị: cm

Vạch 9.1

- Vạch 9.2: Vạch quy định vị trí dừng đỗ của phương tiện giao thông công cộng trên đường

Vạch đơn liên, màu vàng, được vẽ dạng gãy khúc (có dạng hình chữ M, nhiều đỉnh). Vạch sử dụng để quy định vị trí dừng xe của các phương tiện vận tải hành khách công cộng trên đường như xe buýt, xe tắc xi ... Các loại phương tiện khác và người đi bộ không được dừng, đỗ trong phạm vi kẻ vạch và trong khoảng cách 15 m từ vị trí vạch về hai phía theo phương dọc đường.



Vạch 9.2

- Vạch 9.3: Vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường

Vạch dùng để chỉ hướng xe phải đi. Mũi tên chỉ hướng chủ yếu sử dụng ở các nút giao có tách nhập làn và trên đường có nhiều làn xe. Mũi tên cũng có thể được sử dụng cho các phần đường xe chạy một chiều để xác nhận hướng giao thông.

- Màu sắc của mũi tên chỉ hướng là màu trắng.

- Kích thước các mũi tên phù hợp theo nguyên tắc tốc độ xe chạy càng lớn thì kích thước mũi tên càng lớn.

- *Vạch 9.4: Vạch mũi tên báo số làn xe phía trước bị giảm*

Vạch dùng để báo cho người điều khiển phương tiện biết số làn xe phía trước bị giảm và phải chuyển làn đi theo hướng mũi tên



Vạch 9.4

- *Vạch 9.5: Vạch dạng chữ viết, chữ số, hoặc màu sắc trên mặt đường*

Vạch được sử dụng đi kèm với các loại báo hiệu khác nhằm tăng tính rõ ràng về ý nghĩa của các báo hiệu.



Vạch 9.5a



Vạch 9.5b



Vạch 9.5c



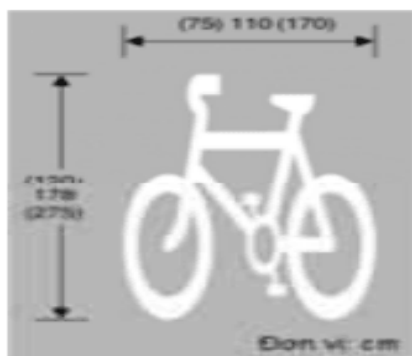
Vạch 9.5d

XE ĐẠP

Vạch 9.5e

- Vạch 9.6: Vạch ký hiệu xe đạp trên mặt đường

Vạch được sử dụng trên các làn đường dành riêng cho xe đạp.



Vạch 9.6

- Màu sắc mặt đường

Trong một số trường hợp, có thể sử dụng màu sắc mặt đường để cảnh báo giao thông.